

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2020/QĐST- HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 23 tháng 04 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ
ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 8 xã H, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị **Đặng Thị H** - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 8 xã H, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16
tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn K** và chị **Đặng Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh
C, sinh ngày 1x/8/2014 kể từ ngày 23/04/2020 đến khi cháu C thành niên. Giao cho chị
Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 3x/5/2016
kể từ ngày 23/04/2020 đến khi cháu N thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng đều có quyền thăm nom,
chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Đặng Thị H không đề nghị Tòa
án giải quyết

*.Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Đặng Thị H không đề nghị Tòa án
giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001730 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho anh K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Hoàng Xá
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG